

Tây Ninh, ngày 13 tháng 4 năm 2021

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 53 /GPXD
(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: Công ty TNHH Tân Ngọc Lục.

Địa chỉ: Số 304/4, đường 30-4, khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án Khu nhà ở thương mại thị trấn Châu Thành - Khu B.

- Tổng số công trình: 17 căn nhà ở liên kế, ký hiệu lô B1 đến lô B17 (chi tiết theo bảng thống kê các hạng mục công trình đính kèm).

- Theo thiết kế cơ sở lập tháng 10 năm 2020, điều chỉnh tháng 3 năm 2021.

+ Do: Công ty Cổ phần Đô Thành Tây Ninh lập.

+ Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế cơ sở và thiết kế xây dựng: ông Dương Minh Trí (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng thiết kế hạng II, số TAN-00016756 ngày 16/01/2018 do Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh cấp).

+ Đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở: Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh (Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở thương mại thị trấn Châu Thành - Khu B của Công ty TNHH Tân Ngọc Lục số 2861/SXD-QLXD ngày 09/9/2020 của Sở Xây dựng đã được điều chỉnh tại Công văn số 661/SXD-QLXD ngày 23/3/2021).

- Theo thiết kế xây dựng lập tháng 02 năm 2021.

+ Do: Công ty Cổ phần Đô Thành Tây Ninh lập.

+ Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế cơ sở và thiết kế xây dựng: ông Dương Minh Trí (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng thiết kế hạng II, số TAN-00016756 ngày 16/01/2018 do Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh cấp).

+ Đơn vị thẩm định thiết kế xây dựng: Công TNHH Hoàng Mỹ (Công văn số 01/TĐ-HM ngày 06/4/2021).

+ Đơn vị thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty CP Tư vấn Xây dựng Võ Hồ (Báo cáo thẩm tra số 12/BCTTr-VH ngày 01/4/2021).

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế xây dựng: ông Nguyễn Thanh Tùng (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng thiết kế số KS-08-17018 ngày 03/4/2016 do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp).



- Gồm các nội dung sau:
 - + Vị trí xây dựng: Thửa đất số 1404, tờ bản đồ số 8, khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.
 - + Cốt nền xây dựng công trình: +0,45 m so với cao độ vỉa hè hoàn thiện của đường Hoàng Lê Kha, đường quy hoạch số 1 và số 2.
 - + Mật độ xây dựng: 76,9 % ÷ 87,5 %; hệ số sử dụng đất: 1,94 ÷ 2,53.
 - + Chỉ giới đường đỏ: Cách tim đường Hoàng Lê Kha 15 m, đường quy hoạch số 1 là 5 m, đường quy hoạch số 2 là 4,5 m; chỉ giới xây dựng: Cách tim đường Hoàng Lê Kha 17 m (khoảng lùi 2 m), đường quy hoạch số 1 là 6,1 m (khoảng lùi là 1,1 m), đường quy hoạch số 2 là 5,6 m (khoảng lùi 1,1 m).
 - + Màu sắc công trình (nếu có): -/-
 - + Chiều sâu công trình (tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm): -/-
 - + Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 82,2 m² ÷ 140,4 m².
 - + Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 204,6 m² ÷ 401,6 m² (công trình không có tầng hầm và tầng lửng).
 - + Chiều cao công trình: 12,55 m.
 - + Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 3 tầng.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 104140 ngày 20/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Võ Ngọc Tấn, đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Tân Ngọc Lực ngày 26/8/2020 (chính lý tại trang 3 của GCN số CV 104140).

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: -/-

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư (bản chính);
 - UBND huyện Châu Thành (b/sao);
 - P. KT&HT huyện Châu Thành (b/sao);
 - Thanh tra Sở Xây dựng;
 - Lưu: VT, QHPTĐT.
- (MHS: 16.H53-210408-0001)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thị Dân An

BẢNG THỐNG KÊ CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH
(Kèm theo Giấy phép xây dựng số: 53 /GPXD ngày 13/4/2021 do Sở Xây dựng cấp)

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Tân Ngọc Lục.

- Tên dự án: Khu nhà ở thương mại thị trấn Châu Thành - Khu B.

- Vị trí xây dựng: Thửa đất số 1404, tờ bản đồ số 8, khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Stt	Tên hạng mục	Số lượng	Diện tích lô đất (m ²)	Diện tích xây dựng tầng 1 (trệt) (m ²)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Chiều cao công trình (m)	Số tầng	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất
1	Lô B1	1	160,70	140,40	401,60	12,55	3	87,40	2,53
2	Lô B2	1	156,50	131,40	338,00	12,55	3	84,00	2,19
3	Lô B3	1	133,60	109,40	304,50	12,55	3	81,90	2,31
4	Lô B4	1	108,70	91,20	233,50	12,55	3	83,90	2,12
5	Lô B5	1	109,80	91,20	233,50	12,55	3	83,10	2,13
6	Lô B6	1	110,90	91,20	233,50	12,55	3	82,20	2,11
7	Lô B7	1	112,00	91,20	233,50	12,55	3	81,40	2,08
8	Lô B8	1	113,10	91,20	233,50	12,55	3	80,60	2,03
9	Lô B9	1	114,20	91,20	233,50	12,55	3	79,90	2,01
10	Lô B10	1	115,30	91,20	233,50	12,55	3	79,10	2,03
11	Lô B11	1	116,40	91,20	233,50	12,55	3	78,40	2,01
12	Lô B12	1	117,50	91,20	233,50	12,55	3	77,60	1,99
13	Lô B13	1	118,60	91,20	233,50	12,55	3	76,90	1,94
14	Lô B14	1	93,90	82,20	204,60	12,55	3	87,50	2,19
15	Lô B15	1	103,70	88,20	213,70	12,55	3	85,10	2,07
16	Lô B16	1	105,40	89,90	217,10	12,55	3	85,30	2,07
17	Lô B17	1	111,40	91,50	220,40	12,55	3	82,10	1,98
	Tổng cộng	17	2.001,70	1.645,00	4.234,90			82,14	2,10

CHUYÊN VIÊN

Phan Văn Mẫn

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Ngọc Vui

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....

.....

Tây Ninh, ngày tháng năm 20 ...

GIÁM ĐỐC